TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh
Thẩm phán Ông Lê Quang Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Lực
Ông Đỗ Xuân Hùng
Bà Lường Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Btham gia phiên tòa:

Ông Phạm Xuân Minh – Kiểm sát viên.

Bà Đào Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bmở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS ngày 28/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 24/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Thanh D; Tên gọi khác: Chuột; Sinh năm 1996 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký HKTT: xã B, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở: phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Trần Hùng A; Tên gọi khác: L; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Trần Công G; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H;

Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không;

Tiền án: 01, Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trần Hùng A chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A: Luật sư Nguyễn Minh Đăng; sinh năm: 1980, thuộc Văn phòng luật sư Đăng Minh Bình Phước. Có mặt.

Địa chỉ: Đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Như C; sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trí N, Nguyễn Thanh D (Chuột) và Trần Hùng A (Long) đều là người sử dụng chất ma túy. Nguyễn Thanh D và Trần Hùng A cùng phụ giúp Nam làm công việc trông xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh B và quán nhậu Hải sản G tại khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B do N quản lý. Khoảng 23h ngày 11/3/2020 Phạm Trí N đang giữ xe tại bãi xe Bệnh viện đa khoa tỉnh B thì gặp người bạn tên T (là bạn quen biết, không rõ lai lịch), N xin T ma túy để sử dụng thì T đồng ý và hẹn N ra bãi đất trống thuộc Khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh B để lấy. Lúc này thấy Nguyễn Thanh D và Nguyễn Trọng B đang ở bãi giữ xe nên N kêu Dvà B đi đến nơi T đã hẹn để chờ N thì B, D đồng ý và B điều khiển xe chở D đi trước. Còn N gọi điện thoại cho Trần Hùng A đang ở quán Hải sản G rủ Atới nhà của Nguyễn Đức Gtại khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh B để sử dụng ma túy, thì A đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H7-8764 đi đến nhà G. Sau đó, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 93A-07131 đến nơi T hẹn thì gặp T, B, D ở đó. Tí chỉ tay vào 01 túi nylong màu đen dưới đất và nói là cho N rồi bỏ đi. N biết bên trong có ma túy nên nói với D cầm lấy mang đến nhà G để sử dụng thì D đồng ý và đi đến nhặt lấy túi nylong có chứa ma túy rồi lên xe do B điều khiển, còn Nđiều khiển xe ô tô cùng đi đến nhà của G.

Khi đến nhà G thì tất cả gặp G và A. D để túi ma túy ở phòng khách và lấy cái áo gần đó phủ lên trên. Bvà A mang xe ô tô biển kiểm soát 93A-07131 về

nhà của N tại khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B cho N. N đi đến cầm lấy túi ma túy đi vào phòng ngủ của nhà G, N mở túi kiểm tra thấy có 16 bọc nylong có chứa ma túy thì N dùng băng keo quấn các bọc ma túy để bảo quản. Tiếp đó N bỏ các bọc nylong chứa ma túy đã quấn băng keo vào túi nylong màu đen rồi đi ra phòng khách. Lúc này Hùng A và B sau khi mang xe ôtô về nhà cho N và quay lại thì, N đưa cho Hùng A một ít ma túy để sử dụng cùng B, G, D; còn Ncầm túi nylong màu đen chứa ma túy để dưới chân bộ bàn ghế đá ngoài sân nhà G. Sau khi sử dụng ma túy xong, N nói A mang túi nylong màu đen chứa ma túy về nhà của Nđể cất giấu thì A đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H7-8764 chở A, G điều khiển xe môtô của G chở N, còn B điều khiển xe của B cùng chạy về nhà N.

Khi đến nhà, N nói Agiấu túi nylong màu đen chứa ma túy vào thùng xe lò nướng trước nhà thì Hùng A làm theo. Một lúc sau thì A, B, G bỏ đi, còn lại D và N. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/3/2020, N nói D ra thùng xe lò nướng lấy ma túy để sử dụng thì D đi đến thùng xe lấy ra 01 bọc ma túy để dưới đất rồi dùng chân trái giẫm lên. Một lúc sau N cũng ra thùng xe lấy ra 05 bọc ma túy bỏ vào 1 bọc nylong màu đen khác giấu vào chậu cây cảnh gần đó và lấy ra 01 bọc ma túy bỏ dưới đất gần chân của D để sử dụng, thấy vậy D dùng chân trái đạp lên. Cùng lúc này, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an thành phố Đ và Công an phường T kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Phạm Trí N, Nguyễn Thanh D, thu giữ các vật chứng sau:

- 02 bọc nylong miệng kéo dính, được quấn băng keo màu xanh bên ngoài kích thước 6,5 x 3,5 cm, bên trong 02 bọc đều chứa tinh thể màu trắng.

- 05 bọc nylong miệng kéo dính, được quấn băng keo màu xanh bên ngoài kích thước 8,0 x 4,5 cm, bên trong 05 bọc nylong đều chứa tinh thể màu trắng.

- 09 bọc nylong miệng kéo dính, được quấn băng keo màu xanh bên ngoài kích thước 5,5 x 3,5 cm, bên trong 09 bọc đều chứa tinh thể màu trắng,

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không lên nguồn, thu giữ của Phạm Trí N.

- 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen thu của Nguyễn Thanh D [Bút lục 02-04].

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trí N tại Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, thu giữ:

- 01 đầu thu camera KB vision USA;

- 01 cân điện tử mini (không còn sử dụng được);

- 01 kéo bằng kim loại;

- 01 quẹt khò ga màu đỏ [Bút lục 157-158].

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hùng A.

Tại bản kết luận số 65/2020/GĐ-MT ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 02 bọc nylong (ký hiệu M1), được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 9,7752 gam (chín phẩy bảy bảy năm hai gam).

- Tinh thể màu trắng có trong 09 bọc nylong (ký hiệu M2), được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 56,4683 gam (Năm sáu phẩy bốn sáu tám ba gam).

- Tinh thể màu trắng có trong 05 bọc nylong (ký hiệu M3), được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 35,1797 gam (Ba lăm phẩy một bảy chín bảy gam) [Bút lục 29-30].

Tổng số ma túy bắt quả tang thu giữ 101,4232 gam ma túy, loại Methamphetamine (Một trăm linh một phẩy bốn hai ba hai gam).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 734/KL-VPYTW ngày 15/12/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với Phạm Trí N:

"- Về Y học: Trước, trong và sau khi gây án đương sự bị Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F06.6-ICD.10). Hiện nay đương sự bị Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F43.22/ F06.6-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" [Bút lục 177-178].

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 27/4/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 15 - 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hùng A 15 - 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Minh Đăng bào chữa cho 02 bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A: Thống nhất về tội danh, khung khoản, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố. Luật sư cho rằng: Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người không có nghề nghiệp ổn định, trình độ văn hóa thấp, là đối tượng nghiện ma túy, gia đình hai bị cáo là lao động nghèo tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Thanh D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A mức án từ 12 năm đến 13 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, trích xuất dữ liệu điện tử từ camera, 36 hình ảnh đã được giám định**,** bản Kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận*:* Do cùng là người sử dụng ma túy và làm thuê cho Phạm Trí N nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A đã cùng Phạm Trí N cất giấu 101,4232 (Một trăm linh một phẩy bốn hai ba hai) gam ma túy, loại Methamphetamine, tại khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B nhằm mục đích sử dụng. Do đó Cáo trạng số 08/CTr-VKS-P1 ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố hai bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc Nhà nước nghiêm

cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì nhu cầu của bản thân, muốn có ma túy để sử dụng các bị cáo đã giúp sức cùng Phạm Trí N cất giấu 101,4232 gam ma túy loại Methamphetamine. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà 2 bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm Trí N có vai trò vừa là người chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Hiện nay Phạm Trí N đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nên sẽ xem xét xử lý sau. Còn hai bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A đều là người giúp sức cho Phạm Trí N thực hiện tội phạm nên có vai trò thứ yếu. Trong đó, bị cáo Dũng là người có vai trò tích cực hơn bị cáo A. Chính bị cáo D là người ra bãi đất trống thời điểm 23 giờ đêm để cầm bịch ma túy về nhà G cất dấu tại phòng khách. Sau khi, số ma túy này được Nnói Hùng A đưa về nhà N để tại lò nướng, thì D tiếp tục ra lò nướng lấy ma túy vào.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh D không có.

Đối với bị cáo Trần Hùng A, ngày 23/01/2020 chấp hành xong bản án số 09/2019/HSST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà ngày 12/3/2020 bị cáo giúp sức cho Phạm Trí N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Hùng A được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với nhân thân xấu, đáng lẽ bị cáo Hùng A phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D, tuy nhiên như đã phân tích trên, HĐXX xét thấy, về vai trò trong vụ án thì vai trò của bị cáo D cao hơn bị cáo Hùng A. Do vậy cần xử phạt 2 bị cáo mức hình phạt bằng nhau. Để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ

nghĩa cần xét xử 2 bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt để 02 bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Phạm Trí N trước, trong và sau khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị rối loạn cảm xúc không ổn định thực tổn (F06.6-ICD.10), hiện nay Phạm Trí N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Phạm Trí N, khi nào N khỏi bệnh sẽ phục hồi xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Trọng B, Nguyễn Đức G: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã nhiều lần triệu tập B, G đến để làm rõ hành vi liên quan, tuy nhiên qua xác minh B, G không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ, tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh D do bị cáo D sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 65M1 đề ngày 13/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh B được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 hộp mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 65M2 đề ngày 13/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh B được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 hộp mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 65M3 đề ngày 13/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bđược niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 đầu thu camera KB vision USA; 01 cân điện tử mini (không còn sử dụng được); 01 kéo bằng kim loại; 01 quẹt khò ga màu đỏ, thu giữ của Phạm Trí Nam, đề nghị tiếp tục bảo quản, khi nào phục hồi điều tra đối với Phạm Trí Nam sẽ xử lý sau.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 93A-07131, bị can Phạm Trí N sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đây là xe thuộc sở hữu của chị Mai Thị L (vợ của N), chị L không biết bị can dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ thu hồi, xử lý.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 93H7-8764 bị cáo Trần Hùng A sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Xe đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Việt Th, sinh năm 1952, HKTT: Thôn Thuận Thành 2, xã L, huyện P, tỉnh B, ông Th cho con rể là Trần Văn P sử dụng vào năm 2019 anh P đã bán cho người khác không rõ lai lịch. Xe này do N đưa cho Hùng Asử dụng, sau đó Hùng A đưa về bãi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh B để, hiện không xác định được ở đâu nên không thu hồi xử lý.

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng điều luật đối với các bị cáo phù hợp với với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hùng A 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 65M1 đề ngày 13/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh B được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 hộp mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 65M2 đề ngày 13/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh B được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 hộp

mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 65M3 đề ngày 13/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bđược niêm phong, đóng dấu giáp lai.

5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh D, Trần Hùng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06; Cơ quan CSĐT;
- Cục Thi hành án DS tỉnh B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh